

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HỒNG VINH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HỒNG VINH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG VINH VIET NAM TRADE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HONG VINH VN TRADEINVEST .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109858163

3. Ngày thành lập: 15/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số 9 ngõ 120 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0399122266

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kim loại quý và vàng miếng) Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Giáo dục nhà trẻ	8511
21.	Giáo dục mẫu giáo	8512
22.	Đào tạo sơ cấp	8531
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);- Giáo dục dự bị;- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;- Dạy đọc nhanh;- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;- Dạy máy tính	8559
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
27.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
28.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
29.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
30.	Hoạt động thể thao khác	9319
31.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
32.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	9329
33.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tiếp)	6312
39.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399

40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản	6820(Chính)
43.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
44.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tư vấn tài chính, hoạt động của văn phòng luật sư và công ty luật)	7020

45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình đường bộ - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng & công nghiệp Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn ; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình ; Kiểm định xây dựng Định giá xây dựng Tư vấn lập quy hoạch xây dựng Lập dự án đầu tư xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng ; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng ; Thẩm định dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình Quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng, định mức và giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; Dự toán xây dựng; Định mức, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng; Thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Tư vấn đấu thầu	7110
46.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang	7410
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Bán buôn tổng hợp	4690

51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
55.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
56.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
57.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
58.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
59.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
60.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
61.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
62.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4932
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ;	5225
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics; Hoạt động của đại lý bán vé máy bay	5229

73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
74.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
79.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến	5820
80.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
81.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
82.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
83.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh,	7730
85.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
86.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
87.	Đại lý du lịch	7911
88.	Điều hành tua du lịch	7912
89.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
90.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
91.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
92.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
93.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
94.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
95.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
96.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất chương trình trò chơi điện tử	3240

97.	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất điện từ năng lượng gió; - Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.	3511
98.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
99.	Xây dựng nhà để ở	4101
100.	Xây dựng nhà không để ở	4102
101.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
102.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
103.	Xây dựng công trình điện	4221
104.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
105.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
106.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
107.	Xây dựng công trình thủy	4291
108.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
109.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
110.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
111.	Phá dỡ	4311
112.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
113.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
114.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
115.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
116.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
117.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
118.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
119.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CHÂU NGỌC TRÂN	Số 9, ngõ 120 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	371920833	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THÚY HỒNG	Số 71 phố Hai Bà Trung,, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	0011700019 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		

3	NGUYỄN DUY ANH	Số 39 Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0010920056 53
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN CHÂU NGỌC TRẦN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 371920833

Ngày cấp: 16/12/2015 Nơi cấp: Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Số 396 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Quang, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 9, ngõ 120 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội